

Số: 207/2023/QĐST- HNGĐ

Hạ Long, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 201/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đặng Văn D, sinh năm: 1986

Trú tại: tổ 8, khu 3, phường H1, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh

- Chị Hoàng Thị Ngọc M, sinh năm: 1987

Trú tại: tổ 8, khu 3, phường H1, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Đặng Văn D và chị Hoàng Thị Ngọc M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường H3, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 02/12/2013. Sau khi kết hôn thời gian đầu anh Đặng Văn D và chị Hoàng Thị Ngọc M chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không chia sẻ được với nhau trong cuộc sống, không tìm thấy điểm chung trong cuộc sống vợ chồng. Hiện anh D và chị M đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau, người nào chỉ biết bổn phận người ấy, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đặng Văn D và chị Hoàng Thị Ngọc M thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: anh Đặng Văn D và chị Hoàng Thị Ngọc M xác nhận trong quá trình chung sống có 01 người con chung là cháu Đặng Tiến T, sinh

ngày 09/9/2014. Khi ly hôn, anh D và chị M thoả thuận thống nhất giao con chung là cháu Đặng Tiến T cho anh Đặng Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi), chị Hoàng Thị Ngọc M có nghĩa vụ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Đặng Tiến T mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung là cháu Đặng Tiến T thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị Ngọc M có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: anh Đặng Văn D và chị Hoàng Thị Ngọc M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: anh Đặng Văn D và chị Hoàng Thị Ngọc M thoả thuận thống nhất: anh Đặng Văn D tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn D và chị Hoàng Thị Ngọc M.

- Về con chung: anh Đặng Văn D và chị Hoàng Thị Ngọc M xác nhận trong quá trình chung sống có 01 người con chung là cháu Đặng Tiến T, sinh ngày 09/9/2014. Khi ly hôn, anh D và chị M thoả thuận thống nhất giao con chung là cháu Đặng Tiến T cho anh Đặng Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi), chị Hoàng Thị Ngọc M có nghĩa vụ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Đặng Tiến T mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung là cháu Đặng Tiến T thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị Ngọc M có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: anh Đặng Văn D và chị Hoàng Thị Ngọc M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: anh Đặng Văn D và chị Hoàng Thị Ngọc M thỏa thuận thống nhất: anh Đặng Văn D tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự mà anh Đặng Văn D đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000049 ngày 13/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh. Anh Đặng Văn D đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. H2;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường H3,
tp H2, tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng